TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 10/2025/QĐST - DS	*Gia Lâm, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP SGTT;**

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 NKKN, phường VTS, Q. 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA);** Địa chỉ: Số 278 NKKN, phường VTS, Q.3, thành phố Hồ Chí Minh. (*Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ – PL ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng TMCP SGTT).*

Đại diện theo pháp luật của Công ty SBA: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan A – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT *(Giấy ủy quyền số 6424/2024/UQ- TGĐ ngày 12/9/2024 của* Tổng giám đốc *Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT).*

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Thôn TT, xã ĐT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 22/01/2018, ông Nguyễn Tiến Th ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 80 triệu đồng. (Số thẻ 436438 – 8056). Lãi suất trong hạn của khoản vay là 25,8%/năm (2,15%/tháng). Khi trễ hạn thanh toán 04 kỳ liên tiếp (mỗi kỳ 30 ngày) thì lãi suất tính thành quá hạn trên tổng dư nợ gồm số tiền đã rút, phí phạt chậm thanh toán, phí phạt vượt hạn mức và lãi suất trong hạn. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, đồng thời Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ.

Ngày 16/01/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Các đương sự đều không có thắc mắc, khiếu nại gì về thủ tục ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

2. Các bên thống nhất thỏa thuận:

- Tạm tính đến ngày 12/01/2025, ông Nguyễn Tiến Th xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền: **310,169,964** đồng *(trong đó nợ gốc quá hạn là 95.500.182 đồng, nợ lãi quá hạn là 217,669,782 đồng).*

3. Ông Nguyễn Tiến Th phải trả Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền: **310,169,964** đồng *(trong đó nợ gốc quá hạn là 95.500.182 đồng, nợ lãi quá hạn là 217,669,782 đồng)* và tiếp tục phải chịu các khoản lãi theo quy định tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (*bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)* kể từ ngày 13/01/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tiến Th phải chịu toàn bộ 7.754.249 *(bảy triệu, bảy trăm năm tư nghìn, hai trăm bốn chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí 6.800.000 *(sáu triệu tám trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/23 số 0065543 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh